

Số: /KH-CĐBK

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Lớp Trung cấp Tin học ứng dụng K21 (TC-TINUD/K21), khóa học 2024 - 2026

1. **Tên ngành, nghề:** Tin học ứng dụng; Mã ngành, nghề: 5480205

2. **Trình độ đào tạo:** Trung cấp

3. **Đối tượng tuyển sinh:** Người tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hoặc tương đương.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo người học có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, nhằm tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, củng cố Quốc phòng – an ninh.

- Sau khi tốt nghiệp, học sinh có kiến thức và kỹ năng về công tác tin học, đảm đương được công việc của chuyên viên và nhân viên trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

4.2.1. Kiến thức

- Xác định được các thành phần cơ bản về hệ thống máy tính;
- Liệt kê được các loại phần mềm và các thuật ngữ chuyên ngành của phần mềm;
- Trình bày được các kỹ thuật đồ họa thường dùng trong thiết kế;
- Xác định các lỗi cơ bản liên quan đến phần cứng cũng như phần mềm của hệ thống máy tính;
- Xác định các phương án hỗ trợ khách hàng;
- Mô tả sự hoạt động của các dịch vụ mạng cơ bản;
- Lựa chọn được các dịch vụ để triển khai cho hệ thống mạng;
- Xác định yêu cầu, nội dung khi phát triển ứng dụng web, ứng dụng phần mềm;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

4.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Sử dụng được các phần mềm văn phòng thông dụng;
- Sử dụng được các thiết bị văn phòng cơ bản;
- Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ khách hàng;
- Áp dụng các phương án hỗ trợ cho từng loại khách hàng khác nhau;
- Xây dựng và triển khai được môi trường mạng máy tính trong đơn vị;
- Xây dựng được các ứng dụng web, ứng dụng phần mềm;
- Xử lý các ấn phẩm đồ họa cơ bản;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo tính chất, yêu cầu của dự án;
- Áp dụng được những biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề; đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

4.3.2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng làm việc tại các Trung tâm Thông tin của các cơ quan Nhà nước, các công ty, doanh nghiệp. Đảm nhận được các vị trí như: nhân viên tin học văn phòng, nhân viên quản lý bảo trì sửa chữa máy tính ở các cơ quan, giảng dạy tại các trung tâm tin học, nhân viên kỹ thuật ở các công ty bán máy tính hoặc tự mở cơ sở kinh doanh.

6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1590 giờ/58 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 20
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255 giờ/ 11 tín chỉ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1350/47 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 403 (giờ); thực hành, thực tập, kiểm tra: 1187 giờ

6.1. Tổng hợp các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Hiểu biết các kiến thức về chính sách, pháp luật của Nhà nước
2	NLCB-02	Duy trì rèn luyện sức khỏe
3	NLCB-03	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
4	NLCB-04	Có kiến thức về an ninh quốc phòng
5	NLCB-05	Sử dụng tiếng anh giao tiếp cơ bản
6	NLCB-06	Làm việc hiệu quả trong nhóm
7	NLCB-07	Có khả năng làm việc độc lập và giải quyết các công việc một cách chủ động
8	NLCB-08	Làm việc an toàn, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả
9	NLCB-09	Có trình độ chuyên môn nghề, có lòng yêu nghề, đáp ứng được với vị trí việc làm của nghề Tin học ứng dụng trình độ Trung cấp.
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
1	NLCL-01	Chuẩn bị phòng học Tin học

2	NLCL-02	Sử dụng máy tính
3	NLCL-03	Kết nối các thiết bị ngoại vi
4	NLCL-04	Sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng
5	NLCL-05	Tiến hành các thủ tục kiểm kê tài sản tại phòng máy
6	NLCL-06	Thiết lập, sử dụng mạng máy tính cơ bản
7	NLCL-07	Cập nhật kiến thức công nghệ mạng máy tính
8	NLCL-08	Áp dụng các nguyên tắc về bản quyền phần mềm
9	NLCL-09	Cài đặt, bảo trì hệ thống máy tính
10	NLCL-10	Duy trì hệ thống mạng máy tính
11	NLCL-11	Ứng dụng lập trình cơ bản
12	NLCL-12	Sử dụng công cụ xử lý ảnh đáp ứng công việc thiết kế đồ họa vi tính
13	NLCL-13	Thực hiện thao tác với các vùng chọn trên công cụ đồ họa
14	NLCL-14	Phân tích màu, phối màu, lựa chọn màu sắc logic trong thiết kế, áp dụng các tiêu chuẩn quy định sử dụng màu trong thiết kế
15	NLCL-15	Thực hiện xuất bản và in ấn sản phẩm
16	NLCL-16	Thiết kế cơ sở dữ liệu
17	NLCL-17	Thiết kế giao diện ứng dụng
18	NLCL-18	Kiểm thử ứng dụng phần mềm
19	NLCL-19	Hướng dẫn sử dụng phần mềm
III Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Khảo sát yêu cầu khách hàng
2	NLNC-02	Lập kế hoạch phân công công việc trong nhóm
3	NLNC-03	Giám sát chất lượng công việc trong nhóm
4	NLNC-04	Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của bản thân và các thành viên trong nhóm
5	NLNC-05	Ứng dụng thành thạo các phần mềm thông dụng
6	NLNC-06	Thể hiện sự tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ cũng như tinh thần hợp tác và truyền cảm hứng cho bạn bè
7	NLNC-07	Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp
8	NLNC-08	Có trách nhiệm, tôn trọng sở hữu, bản quyền của tác giả
9	NLNC-09	Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề cơ bản trong điều kiện làm việc thay đổi
10	NLNC-10	Thực hiện công việc năng động, sáng tạo, có tinh thần làm việc tập thể

11	NLNC-11	Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, làm việc độc lập, tự kiểm sống bằng nghề đã học hoặc có khả năng tổ chức hành nghề theo nhóm
12	NLNC-12	Rèn luyện trở thành người có đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chức kỷ luật, có khả năng tự học hoặc tiếp tục học để nâng cao trình độ

6.2. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	147	14
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	28	2
MH 06	Tiếng anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	47	1350	318	986	46
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12	270	98	156	16
MĐ 07	Bảo trì hệ thống máy tính	4	90	30	54	6
MĐ 08	Lập trình căn bản C	3	60	30	26	4
MĐ 09	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	28	2
MĐ 10	Mạng máy tính	3	75	23	48	4
II.2	Mô đun chuyên môn	30	930	159	749	22
MĐ 11	Xử lý văn bản nâng cao	3	60	22	36	2
MĐ 12	Sử dụng bảng tính nâng cao	3	75	23	48	4
MĐ 13	Thiết kế trình diễn nâng cao	2	45	15	28	2
MĐ 14	Đồ họa ứng dụng 1	3	75	23	48	4
MĐ 15	Đồ họa ứng dụng 2	3	75	23	48	4
MĐ 16	Thiết kế đa phương tiện	3	75	23	48	4
MĐ 17	Thiết kế Web	3	75	30	43	2
MĐ 18	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm doanh nghiệp	10	450	0	450	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 02 trong 04 MĐ)	5	135	52	79	4
MĐ- KNBT	Kỹ năng mềm	2	60	22	36	2
MĐ 19	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	75	30	43	2
MĐ 20	Cài đặt, thiết lập, quản lý và vận hành mạng LAN	3	75	30	43	2
MĐ 21	Lập trình hướng đối tượng	2	60	22	36	2
TỔNG CỘNG		58	1590	403	1131	56
TỶ LỆ				25.35%	71.13%	3.52%

7. Thời gian thực hiện (như biểu sau):

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LỚP TRUNG CẤP NGHỀ TIN HỌC ỨNG DỤNG																																																												
LỚP TC - TIN /K21 (KHÓA HỌC 2024 - 2026)																																																												
Năm học	Tháng	Tháng 7/2024	Tháng 8/2024				Tháng 9/2024				Tháng 10/2024				Tháng 11/2024				Tháng 12/2024				Tháng 01/2025				Tháng 2/2025				Tháng 3/2025				Tháng 4/2025				Tháng 5/2025				Tháng 6/2025				Tháng 7/2025													
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52							
	Từ ngày	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21			
	đến ngày	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27							
Lớp	Học kỳ I																											Học kỳ II																																
2024 - 2025	TC- TIN/K21	Khai giảng và sinh hoạt chính trị đầu khóa	Các môn chung, môn học mô đun kỹ thuật cơ sở; kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (Tối thiểu 15 tín chỉ, tối đa không quá 17 tín chỉ)																											Dự phòng	Các môn học chung, cơ sở, mô đun chuyên ngành kiểm tra kết thúc MH, MD	NGHỈ TẾT	Các môn chung, môn học mô đun kỹ thuật cơ sở, môn học mô đun chuyên ngành, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (Tối thiểu 15 tín chỉ, tối đa không quá 17 tín chỉ)																											NGHỈ HÈ & HỌC KỲ PHỤ
Năm học	Tháng	Tháng 7/2025	Tháng 8/2025				Tháng 9/2025				Tháng 10/2025				Tháng 11/2025				Tháng 12/2025				Tháng 01/2026				Tháng 02/2026				Tháng 3/2026				Tháng 4/2026				Tháng 5/2026				Tháng 6/2025				Tháng 7, 8/2026													
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52							
	Từ ngày	28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20							
	đến ngày	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26							
Lớp	HK III																											HK IV																												HỌC KỲ PHỤ XÉT TN VÀ BẾ GIẢNG				
2025 - 2026	TC- TIN/K21	NGHỈ HÈ & HỌC KỲ PHỤ	Các môn chung, môn học mô đun kỹ thuật cơ sở, mô đun tự chọn, môn học mô đun chuyên ngành, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun																											Dự phòng	Các môn học mô đun chuyên ngành, tự chọn; kiểm tra kết thúc MH, MD	NGHỈ TẾT	Các môn học mô đun chuyên ngành, tự chọn; kiểm tra kết thúc MH, MD và Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm doanh nghiệp																											

8. Quyết định phê duyệt chương trình: Thực hiện theo Quyết định số 404/QĐ-CĐBK ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Tin học ứng dụng, trình độ Trung cấp (cập nhật, bổ sung năm 2024)/.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BGH;
- Các phòng, khoa (t/h);
- Bộ môn Tin học (Hạnh);
- Website;

Gửi bản giấy:

- Lưu VT, ĐT (Vân, Diệu, Chung).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Chu Thị Thủy